

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐÁNH GIÁ VIỆC HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CỦA HỌC VIÊN NĂM THỨ 4 TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y NGÔ THỊ TUYẾT* - LÊ VIÊN LAN HƯƠNG**

TÓM TẮT: Vai trò của từ vựng là vô cùng quan trọng trong việc thụ đắc một ngôn ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành. Việc học từ vựng, rèn luyện kỹ năng sử dụng từ vựng là yếu tố hàng đầu để người học nắm chắc được các nội dung của bài học. Tuy nhiên, việc dạy và học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành y tại Học viện Quân y vẫn gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Dựa trên kết quả nghiên cứu từ 100 học viên dài hạn năm thứ 4 tại Học viện Quân y thông qua bộ câu hỏi điều tra và những kinh nghiệm thực tế của tác giả, bài báo tập trung vào đánh giá vai trò của từ vựng, phân tích nguyên nhân gặp phải khó khăn khi học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành, đồng thời đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành cho học viên Học viện Quân y.

TỪ KHÓA: vai trò; nguyên nhân; giải pháp; học viên năm 4; Học viện Quân y.

NHẬN BÀI: 26/08/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/10/2024

1. Đặt vấn đề

Từ vựng đóng một vai trò đặc biệt quan trọng đối với một ngôn ngữ. Nó là nền tảng vững chắc quyết định thành bại trong việc thụ đắc một ngôn ngữ. Cho đến nay, có rất nhiều cách để học từ vựng, nhưng để lựa chọn được cách học phù hợp, cung cấp được vốn từ vựng phong phú thì không phải là dễ. Đã có không ít công trình nghiên cứu về những khía cạnh liên quan đến từ vựng như: cách sử dụng từ vựng, cách thiết kế giáo trình học từ vựng, sự đánh giá và các chiến lược học từ vựng.

Theo Spolsky (1989), từ vựng là quan trọng nhất cho việc hiểu và nhận biết tên sự vật, sự việc, hành động hay các khái niệm. Scott Thornbury (2002) cho rằng, không có ngữ pháp thì chỉ có thể diễn đạt được rất ít nhưng không có từ vựng thì không thể truyền đạt được điều gì. David Willkin (2002) nhấn mạnh rằng, nếu bạn sử dụng hầu hết thời gian để học ngữ pháp thì ngôn ngữ của bạn sẽ không được cải thiện nhiều lắm. Nhưng bạn sẽ thấy được sự tiến triển đáng kể nếu bạn học nhiều từ và cụm từ. Bạn chỉ có thể nói rất ít về ngữ pháp nhưng bạn có thể nói rất nhiều thứ với từ vựng.

Học từ vựng nói chung, từ vựng chuyên ngành y nói riêng đóng một vai trò hết sức quan trọng trong học ngoại ngữ đối với học viên dài hạn tại Học viện Quân y (HVQY), nhất là trong việc cập nhật những kiến thức y học ngày một phát triển để có thể tiếp cận với tri thức, những tiến bộ của ngành một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

2. Thực trạng việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Học viện Quân y

Học viên dài hạn tại HVQY đã có vốn tiếng Anh nhất định do phần lớn đã được tiếp cận với tiếng Anh từ bậc Tiểu học, tích lũy dần qua bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Tuy nhiên, khi vào HVQY, đối diện với lượng kiến thức khổng lồ từ các môn y học quân sự, thời gian tự học tiếng Anh bị hạn chế, nhiều học viên chưa có phương pháp học hợp lý và khoa học khiến kết quả học tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng chưa được cải thiện một cách toàn diện, đồng đều; vẫn còn học viên có kết quả học tiếng Anh chưa đạt yêu cầu.

2.1. Chương trình môn học và tài liệu

Trong chương trình đào tạo học viên dài hạn của HVQY, tiếng Anh chuyên ngành được dạy cho học viên dài hạn năm thứ tư với thời lượng học tập trung trên giảng đường là 30 tiết.

Giáo trình dùng để dạy và học tiếng Anh chuyên ngành đang được sử dụng tại Học viện cho nhóm đối tượng này là “Career Paths” nhà xuất bản Express Publishing. Giáo trình là tập hợp các bài về nhiều chuyên khoa của lĩnh vực y tế. Mỗi bài học đều bao gồm các kỹ năng: nghe, nói, đọc hiểu và viết, cung cấp một lượng từ vựng khá đa dạng về chuyên ngành y. Đây là bộ giáo trình có những ưu

*Học viện Quân y Việt Nam; Email: tuyetk84@gmail.com

**TS; Học viện Quân y Việt Nam; Email: levienlanhuongk84@gmail.com

điểm nhất định về nội dung để học viên phát triển đồng đều các kỹ năng cũng như độ phong phú của bài tập. Hơn nữa, giáo trình mới được cập nhật nên các thông tin khá phù hợp với nền y học phát triển hiện nay.

2.2. Điều kiện học

2.2.1. Thuận lợi

HVQY là một trong những trường điểm quốc gia, học viên dài hạn học tập tại đây được Học viện, cán bộ quản lý hệ cũng như các giảng viên trong Khoa Ngoại ngữ tạo điều kiện giúp đỡ rất nhiều về mọi mặt để học viên có một môi trường học tập thuận lợi và lý thú. Trong mỗi giờ học, học viên được khuyến khích phát huy khả năng thực hành các kỹ năng thông qua các hoạt động nhóm, cặp hay cá nhân. Thầy cô giáo nhiệt tình, luôn thay đổi phương pháp dạy học để tăng thêm tính hứng thú cho học viên, kết hợp giữa khoa học công nghệ với tài liệu, thông tin trên mạng để cập nhật thêm kiến thức cho học viên và làm bài giảng sinh động hơn.

Thư viện của Học viện ngày càng hoàn thiện hơn, các tài liệu được bổ sung, cập nhật, để đáp ứng nhu cầu của học viên đến tra cứu tài liệu. Hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đáp ứng đủ cho các đối tượng đào tạo. Thư viện còn tăng cường liên kết, trao đổi thông tin với Thư viện của các trường đại học Y - Dược trong cả nước,... Cơ sở vật chất luôn được đầu tư và nâng cấp nhằm tạo điều kiện học tập thuận lợi nhất cho học viên. Tất cả các giảng đường đều được trang bị máy chiếu, loa đài hỗ trợ cho giảng dạy, học tập bên cạnh các phòng lab chuyên dụng cho Khoa Ngoại ngữ.

Học viên sống ở kí túc xá của Học viện, có nhiều điều kiện tiếp xúc với các học viên khác. Đây là cơ hội thuận lợi để học viên trao đổi bài vở và học nhóm.

2.2.2. Khó khăn

Học trong môi trường không chuyên ngữ và đặc thù chương trình đào tạo chuyên ngành y khá dài, khối lượng kiến thức chuyên môn tương đối nặng là nguyên nhân chính dẫn tới việc một số học viên ít hoặc hầu như không dành thời gian cũng như sự quan tâm cho việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng. Mặc dù được học ngoại ngữ từ bậc trung học, thậm chí là tiểu học nhưng do việc học lệch khỏi ở nhiều địa phương nên kiến thức và kinh nghiệm học ngoại ngữ đối với nhiều học viên chưa đồng đều và còn sơ sài. Đa số học viên thiếu tính sáng tạo, rất thụ động, lúng túng trong việc tự học để nâng cao vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. Học viên chủ yếu phụ thuộc vào vốn tiếp thu do giáo viên truyền đạt ở trên lớp và chỉ làm việc khi giáo viên yêu cầu. Thực tế, rất ít học viên có sự đầu tư, tìm tòi cho mình phương pháp học từ vựng hiệu quả, hợp lý.

Lớp học quá đông: sĩ số trung bình trong một lớp học đều trên dưới 60 học viên. Trong khi đó, một lớp học ngoại ngữ phù hợp chỉ nên có từ 20-25 HV.

Số lượng từ vựng trong mỗi bài học nhiều. Từ vựng chuyên ngành thường là các thuật ngữ dài, khó phát âm và khó nhớ.

GV thiếu kiến thức chuyên môn của ngành giảng dạy. Vì GV được đào tạo giảng dạy ngôn ngữ nên phần lớn họ chỉ có thể giải đáp các thắc mắc về ngôn ngữ chứ khó có thể làm thay vai trò của một GV chuyên ngành y.

Bên cạnh một số giáo viên trẻ luôn tìm tòi và thay đổi phương pháp để mang lại sự chủ động và hứng thú cho học viên, vẫn còn số ít giáo viên trung thành với phương pháp truyền thống, lấy giáo viên làm trung tâm, thầy giảng trò chép mà ít có sự tương tác cũng như cho học viên cơ hội được áp dụng kiến thức đã học. Từ đó, học viên trở nên thụ động, không phát huy được khả năng ngôn ngữ và tư duy bằng tiếng Anh.

Việc đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra của cán bộ quản lý và giảng viên phụ trách lớp đôi lúc còn chưa thật sự sát sao, khoa học. Cán bộ quản lý cũng chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giúp đỡ học viên tìm ra phương pháp học từ vựng nói chung và từ vựng chuyên ngành nói riêng một cách tối ưu. Phần lớn chỉ động viên, khuyến khích và tổ chức các cuộc tọa đàm nhưng chất lượng chưa cao.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm 100 HV dài hạn năm thứ 4 đang học tại HVQY ở độ tuổi từ 20 đến 22. Các học viên này được chọn ngẫu nhiên, không phân biệt giới tính, vùng miền.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài báo này, sử dụng một số phương pháp sau:

Phương pháp điều tra: chúng tôi đã tiến hành phát phiếu điều tra để thu thập thông tin. Bằng những số liệu thống kê đã thu được, đánh giá vai trò của từ vựng và tìm ra những nguyên nhân khó khăn của việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Sau đó thu thập thông tin, phân tích, xử lý số liệu.

Các số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê xã hội học, trên phần mềm “Xử lý số liệu thống kê SPSS v15.0”.

4. Đánh giá, phân tích kết quả khảo sát, điều tra

4.1. Kết quả điều tra về vai trò của từ vựng tiếng Anh chuyên ngành đối với học viên

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành điều tra, đánh giá để hiểu được nguyện vọng của học viên khi xác định mục tiêu học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Từ mục tiêu đặt ra, học viên nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành; đồng thời tự đánh giá khả năng thực tế của mình ở mức độ nào cũng như xác định được động cơ học tập ở trên lớp.

Câu hỏi 1: *Bạn cho biết lý do học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành”.*

Kết quả điều tra cho thấy: có tới 95% học viên dài hạn năm thứ 4 cho rằng học tiếng Anh chuyên ngành với mong muốn có thể cập nhật được các thông tin về lĩnh vực y học trên thế giới.

Câu hỏi 2: *“Đánh giá của bạn về tầm quan trọng của việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành như thế nào?”.*

Có đến 93% học viên cho rằng việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành rất quan trọng, chỉ có 7% cho rằng quan trọng.

Câu hỏi 3: *“Bạn cho biết mức độ sử dụng vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của mình?”.*

Có tới 70% học viên đánh giá về khả năng sử dụng vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của mình ở mức bình thường, 25% cho là kém và chỉ có 5% cho là rất kém.

Câu hỏi 4: *“Bạn cảm thấy giờ học tiếng Anh chuyên ngành ở trên lớp thế nào?”*

Chỉ có 10% học viên cho rằng giờ học ở trên lớp không dễ chịu lắm, 10% cho rằng rất áp lực và có tới 80% cho rằng bình thường.

4.2. Kết quả khảo sát đánh giá của học viên trong việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành

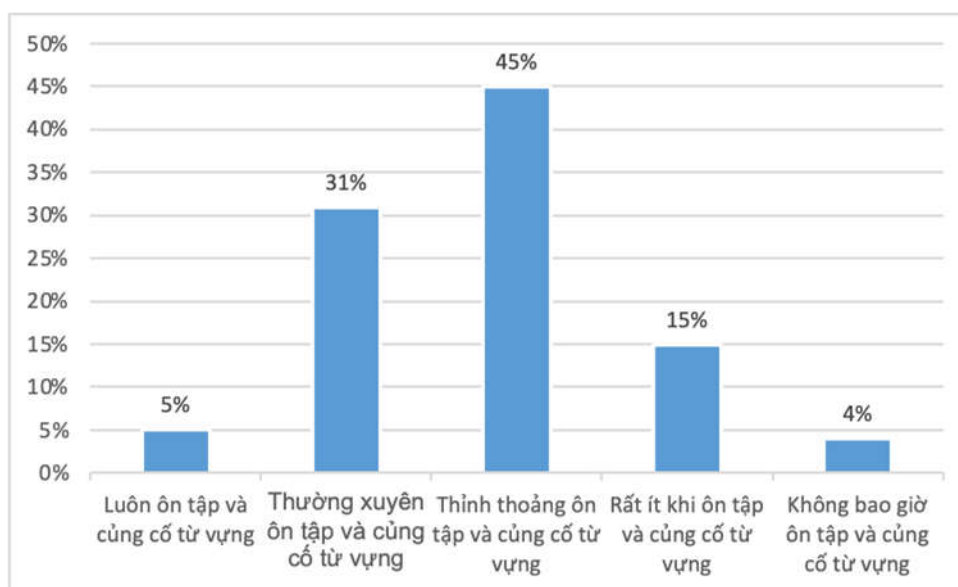
Thứ nhất, nhận định của học viên khi đánh giá về mức độ khó của việc học tiếng Anh chuyên ngành: số học viên được khảo sát đều đánh giá việc học tiếng Anh chuyên ngành khó (71%) và khá khó (24%). Điều này cho thấy, theo đánh giá của học viên tại HVQY, tiếng Anh chuyên ngành thực sự là một thách thức không nhỏ trong quá trình học tiếng Anh. Nhiều ý kiến cho biết học viên vừa trải qua 6 kì tiếng Anh cơ bản với các kiến thức quen thuộc như ở bậc học phổ thông, khi vấp phải một lượng từ vựng chuyên ngành lớn với các bài đọc có văn phong khoa học sẽ cảm thấy lúng túng, khó nhớ.

Thứ hai, đánh giá của học viên về mức độ ảnh hưởng của việc học từ vựng đến kỹ năng đọc hiểu trong các bài tiếng Anh chuyên ngành: 87% học viên đánh giá việc học từ vựng rất ảnh hưởng đến kỹ năng đọc hiểu trong các bài tiếng Anh chuyên ngành. Chỉ có lần lượt 10% và 3% học viên cho rằng từ vựng ảnh hưởng và khá ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu tài liệu y khoa. 0% cho rằng từ vựng là không ảnh hưởng đến việc đọc hiểu tài liệu. Qua đây cho thấy, đa số học viên đều nhận thức được từ vựng chuyên ngành chính là điều kiện cần và đủ đối với quá trình học tiếng Anh chuyên ngành. Không có một vốn từ nhất định, học viên không thể tiếp cận với các kiến thức y học ngày càng phát triển trên thế giới.

Nhận thức đúng đắn của học viên về vai trò của từ vựng tiếng Anh chuyên ngành là một yếu tố thuận lợi. Rõ ràng, khi nhận thức được vai trò của việc học từ vựng thì học viên sẽ thích học hơn. Nhờ sự hứng thú đó mà chất lượng và hiệu quả của việc học cũng cao hơn. Tuy nhiên, từ vựng tiếng

Anh chuyên ngành thực sự là một thách thức với các học viên vì có đến hàng nghìn từ vựng Anh chuyên ngành phải ghi nhớ. Do vậy, người học phải lựa chọn phương pháp học từ vựng phù hợp nhất với trình độ của mình.

Thứ ba, khảo sát một số phương pháp học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành và tần suất củng cố lại kiến thức đã học của học viên năm thứ 4 tại HVQY: 54% học viên cho biết chủ yếu chỉ học từ vựng theo từng đơn vị bài học trên lớp khi giáo viên yêu cầu. Điều này có thể chứng minh phần lớn các học viên đều học hành nghiêm túc khi ở trên lớp, vì đó là lúc họ được hỗ trợ tốt nhất từ phía giảng viên, cũng như từ bạn bè. Tuy nhiên số liệu này cũng cho thấy, học viên khá thụ động khi bước vào giai đoạn học kiến thức mới, cần làm quen với các kỹ năng mới. Đáng chú ý là việc học từ vựng theo các phương pháp truyền thống như học theo chủ đề, viết lại từ mới vào sổ, kết hợp với từ trái nghĩa/ hoặc học theo nghĩa gốc,... chiếm tới 40%. Việc học ngẫu nhiên bao gồm các hoạt động như việc sử dụng Internet, xem phim, ảnh, sách báo... mà thông qua đó học viên vô tình nhìn thấy từ vựng và cố gắng ghi nhớ từ vựng đó chỉ chiếm 6%. Dễ thấy nhất của hình thức học này là khi người học ấn tượng về một từ vựng nào đó, họ sẽ có khả năng ghi nhớ nó. Tuy vậy những cách học truyền thống này không mang lại hiệu quả cao vì đa số học viên cho rằng sau đó họ không nhớ được lâu do những phương pháp này khá thụ động.



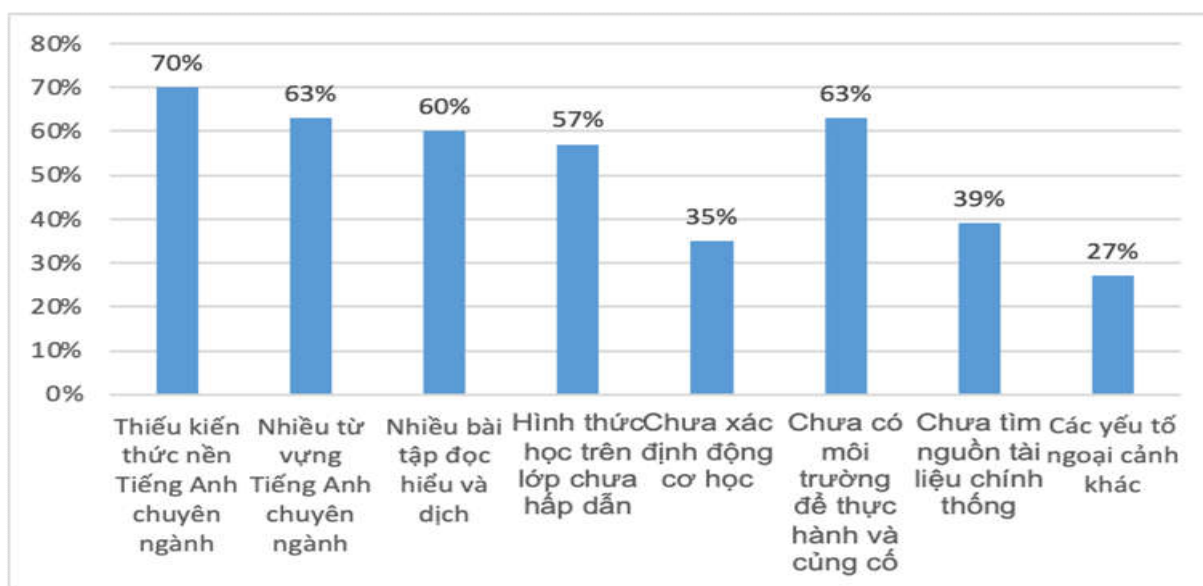
Biểu đồ 1. Mức độ củng cố từ vựng tiếng Anh chuyên ngành đã học của học viên năm thứ tư Học viện Quân y

Nhận xét:

Chỉ có 5% học viên ý thức được việc luôn luôn ôn tập và củng cố từ vựng tiếng Anh chuyên ngành, 31% học viên thường xuyên và 45% học viên thỉnh thoảng củng cố từ vựng đã học. Mức độ thường xuyên trên tỉ lệ thuận với mức độ nhận thức của học viên về tầm quan trọng của việc học từ vựng tiếng Anh. Rất ít học viên được hỏi (15%) hiếm khi học từ vựng. Đáng tiếc rằng, vẫn có 4% học viên cho biết họ không bao giờ ôn tập và củng cố từ vựng tiếng Anh.

4.3. Nguyên nhân của những khó khăn khi học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành

Kết quả điều tra khảo sát cho thấy những hạn chế và khó khăn mà học viên năm thứ tư phải đối mặt khi học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành.



Biểu đồ 2. Nguyên nhân của những khó khăn khi học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của học viên năm thứ tư ở Học viện Quân y

Khác với các câu hỏi khảo sát khác, câu hỏi này học viên sẽ đánh giá những khó khăn khi học từ vựng theo mức độ độ khó giảm dần của mỗi tiêu chí.

Thiếu kiến thức nền tiếng Anh chuyên ngành (70%) và nhiều từ vựng chuyên ngành trong mỗi bài học (63%) là hai khó khăn lớn nhất mà học viên gặp phải. Từ vựng khó và nhiều khiến cho khả năng tiếp thu của học viên giảm đi, dẫn đến hiệu quả học từ vựng giảm. Đặc biệt, 61% cho biết bước sang học phần tiếng Anh chuyên ngành, nhiều bài tập đọc hiểu và dịch nên những phương pháp truyền thống dường như không còn phù hợp để mang lại kết quả nữa. Học viên vẫn đang loay hoay tìm ra một phương pháp mới giúp cải thiện hiệu quả trong học phần chuyên ngành này. Họ mong muốn có được sự cách tân trong việc học từ vựng và kiến thức chuyên ngành tiếng Anh. 57% cho biết hình thức học trên lớp của giáo viên chưa thực sự hấp dẫn. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tiếp thu cũng như sự hào hứng trong học tập của học viên.

Từ phía yếu tố chủ quan, 35% học viên vẫn chưa thực sự xác định được động cơ mình cần học tiếng Anh chuyên ngành để làm gì. Điều này có nghĩa là họ đã không dành đủ sự quan tâm tới việc học tiếng Anh chuyên ngành, trong khi đây không những là một môn học bắt buộc trong nhà trường mà còn rất hữu ích cho công việc sau này, do đó rất cần được bồi dưỡng hàng ngày. 48% ý kiến cho biết họ không có thời gian học từ vựng nói chung và tiếng Anh chuyên ngành nói riêng do phải tập trung học các chuyên ngành khác, tham gia các hoạt động chuyên môn khác như đi lâm sàng, trực viện.

Từ các yếu tố khách quan, 63% cho biết chưa có môi trường để thực hành và củng cố từ vựng chuyên ngành tiếng Anh đã học mặc dù có câu lạc bộ tiếng Anh nhưng mới chỉ dừng lại ở các hoạt động tiếng Anh chung, chưa có các buổi đi sâu vào chuyên môn để học viên có thể cập nhật thêm kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. 39% chưa tìm được nguồn tài liệu chính thống và phong phú để tham khảo giúp cải thiện chất lượng học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành và 27% các yếu tố ngoại cảnh khác tác động như lớp học đông, ồn ào, các thiết bị hỗ trợ việc học không đáp ứng tốt... cũng ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tiếng Anh chuyên ngành của học viên.

5. Đề xuất một số giải pháp

Thứ nhất, đối với nhà trường:

- Chia nhỏ lớp học: các lớp học tiếng Anh nói chung, tiếng Anh chuyên ngành nói riêng nên chia thành các lớp nhỏ với số lượng từ 25-30 học viên để học viên có điều kiện tương tác nhiều hơn, phát huy khả năng, kỹ năng làm việc theo nhóm và hỗ trợ nhau trong học tập.

- Bổ sung, cập nhật thêm các tài liệu tham khảo tiếng Anh chuyên ngành vào thư viện của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức các lớp học bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như chuyên ngành cho giảng viên.

- Đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các phòng học ngoại ngữ và tạo môi trường thực hành tiếng Anh cho HV.

Thứ hai, đối với người dạy:

Giảng viên cần chỉ rõ cho học viên thấy được tầm quan trọng của việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Đồng thời, trước mỗi bài học giảng viên nên cung cấp cho học viên một lượng từ vựng cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành thông qua nhiều nguồn tài liệu tham khảo khác nhau, giúp học viên có thêm kiến thức tiếng Anh chuyên ngành và có thể tự học, tự chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Giao bài tập cụ thể và hướng dẫn học viên cách khai thác các nguồn tài liệu để hoàn thành bài tập, tạo cho HV thói quen tự tìm tòi, học hỏi ở nhà. Giảng viên tìm và gợi ý những trang web hay tài liệu tham khảo trên internet. Giới thiệu và cung cấp các từ điển chuyên ngành để học viên tham khảo. Đặc biệt, giáo viên cần đa dạng hóa phương pháp giảng dạy để học viên có thể tiếp thu và nhớ bài học, đặc biệt là từ vựng được dễ dàng hơn. Giảng viên nên đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy từ vựng. Việc dạy và học từ vựng bằng cách ghi chép theo kiểu truyền thống nên được thay đổi để nâng cao hiệu quả dạy và học bằng các biện pháp sáng tạo và dễ nhớ hơn như:

+ Dạy từ vựng theo chủ đề chuyên ngành: các thuật ngữ chỉ bệnh, các hệ cơ quan trong cơ thể, dụng cụ y tế,...

+ Sử dụng các hình ảnh, video minh họa để giúp học viên nhớ từ tốt hơn.

+ Dạy từ vựng theo nhóm từ liên quan. Ví dụ khi dạy từ “fever” (sốt) nên cung cấp một số từ có liên quan như nhiệt độ cơ thể, viêm, mủi,...

+ Thường xuyên kiểm tra và ôn tập lại từ vựng, đồng thời đặt từ vựng trong những ngữ cảnh cụ thể giúp HV nhớ lâu và có khả năng sử dụng từ vựng linh hoạt hơn.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tọa đàm, các câu lạc bộ,... tạo sân chơi bổ ích và môi trường thực hành tiếng Anh cho học viên.

+ Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân. Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, đặc biệt là các giảng viên phụ trách chuyên môn trong Học viện để nắm vững và có hiểu biết sâu hơn về kiến thức chuyên ngành.

Thứ ba, đối với người học:

- Học viên cần phải xây dựng động cơ, thái độ học tập rõ ràng, đúng đắn. Từ đó người học mới ý thức được tầm quan trọng của việc học và luyện tập. Trên cơ sở đó mới xây dựng được ý chí, quyết tâm vượt qua khó khăn để học tập đạt kết quả cao.

- Học viên cần bổ sung thêm kiến thức nền về tiếng Anh chuyên ngành thông qua Internet, phim, ảnh, sách, báo...Nâng cao ý thức tự học, tự trau dồi, tích cực tìm hiểu những khái niệm và các thuật ngữ chuyên ngành khó cũng như cần tạo ra môi trường học hấp dẫn và củng cố kiến thức tiếng Anh chuyên ngành đã học.

- Để đạt được hiệu quả cao, học viên cần tìm ra phương pháp học từ vựng phù hợp với khả năng của mình bởi đây chính là một công cụ để đi đến đích được dễ dàng hơn. Việc luyện tập đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm cao ở mỗi học viên.

6. Kết luận

Qua thực tế giảng dạy cũng như căn cứ vào các kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy, có nhiều nguyên nhân làm cho học viên gặp khó khăn trong việc học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành. Vì thế,

để nâng cao chất lượng học từ vựng, mỗi giảng viên tiếng Anh không chỉ định hướng nhận thức cho học viên về tầm quan trọng của từ vựng mà cần phân tích từng nguyên nhân của những khó khăn và đưa ra hướng khắc phục cho học viên trong quá trình giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành cho học viên năm thứ 4 tại HVQY. Ngoài ra, các giảng viên nên thường xuyên cập nhật, áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại vào các giờ dạy tiếng Anh chuyên ngành, tạo môi trường học tập hứng thú cho học viên, góp phần nâng cao chất lượng học tập tiếng Anh chuyên ngành cho học viên năm thứ 4 tại Học viện Quân y.

**Đề tài được thực hiện dưới sự tài trợ của Quỹ Phát triển nghiên cứu cơ sở của Học viện Quân y năm 2022.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Mai Lan Anh (2014), *Phát triển vốn từ vựng cho học viên học tiếng Anh*. Truy cập từ: <http://www.huc.edu.vn/phat-trien-von-tu-vung-cho-sinh-vien-hoc-tieng-anh-1531-vi.htm>.

Tiếng Anh

2. David A, Wilkins (2002), *Linguistics in Language teaching* - London Edward Arnold.
3. Schmitt, N. (2010), *Researching vocabulary: A vocabulary research manual*. New York: Palgrave Macmillan.
4. Spolsky, B. (1989), *Conditions for Second Language Learning*,. Oxford: Oxford University Press.
5. Thornbury, S. (2002), *How to teach vocabulary*. Harlow, U.K.: Longman.

Evaluating the learning of specialized english vocabulary among 4th-year students at Vietnam Military Medical University

Abstract: Vocabulary plays a crucial role in language acquisition in general and English in particular, especially in the context of specialized English. Learning vocabulary and practising its usage is paramount for learners to grasp the content of their lessons effectively. However, teaching and learning specialized medical English vocabulary at Vietnam Military Medical University still faces numerous difficulties and challenges. Based on the research results from 100 4th-year long-term students at Vietnam Military Medical University (VMMU) through a survey questionnaire and the authors' practical experience, this article focuses on evaluating the role of vocabulary, analyzing the causes of difficulties encountered in learning specialized English vocabulary, and proposing solutions to improve the quality of specialized English vocabulary learning for VMMU students.

Key words: role; causes; solutions; 4th-year students; Vietnam Military Medical University.